

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2022/HS-ST

Ngày: 21-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Đồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Thu;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Phi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 21/6/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Giáp Văn T (*tên gọi khác:* Nhóc), sinh năm 1985; tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giáp Văn M, sinh năm 1943 và con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1952; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án, Bản án số 42/2018/HS-ST ngày 08/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương tuyên phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/3/2020 và đã xong đóng án phí; nhân thân: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 18/QĐ-TA ngày 11/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện D đưa bị cáo vào cơ sở cai nghiện Trung tâm giáo dục lao động – tạo việc làm Bình Dương với thời hạn 22 tháng, bị cáo chấp hành đến ngày 23/01/2017 thì được miễn chấp hành thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/10/2021 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963; địa chỉ: Số 220 đường Nguyễn Thái B, Phường 12, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (*có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt*).

2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1952; địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương (*mẹ của bị cáo T, có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 02 tháng 10 năm 2021, Giáp Văn T một mình điều khiển xe mô tô biển số 51P4-2707 đi đến khu vực gần trại heo thuộc xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương gặp một người thanh niên tên T1 (*không xác định được nhân thân lai lịch*) hỏi mua ma túy đá với số tiền 5.000.000 đồng. Sau khi mua ma túy, T bỏ ma túy trong gói thuốc Hero rồi cất giấu trong túi quần bên phải của mình. T điều khiển xe mô tô tìm lô cao su vắng người trên địa bàn xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương để sử dụng ma túy.

Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, T đi đến đoạn đường ĐH 704 gần ngã tư xã M thuộc ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương thì bị Công an huyện D phối hợp cùng Công an xã M bắt quả tang cùng tang vật như sau: 02 gói nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô loại Dream, màu đỏ vàng, biển số 51P4-2707 và 01 gói thuốc lá hiệu Hero không còn nguyên vẹn.

Kết luận giám định số 663/MT-PC09 ngày 08/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 7,1782 gam.

Đối với người thanh niên tên T1 bán ma túy cho T do không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý; khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với xe mô tô loại Dream, màu đỏ vàng, biển số 51P4-2707 do bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963, địa chỉ: số 220 đường Nguyễn Thái B, phường 12, quận T, thành phố Hồ Chí Minh là người đứng tên chủ sở hữu. Bà L đã bán xe lại cho bà Nguyễn Thị N (*mẹ của T*), sinh năm 1952, địa chỉ: ấp H, xã M, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Bà N không biết việc T dùng xe mô tô đi mua ma túy. Do xe hiện không còn nguyên vẹn hình dạng ban đầu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã đăng 03 kỳ liên tiếp trên Báo Công lý nhưng đến nay không có ai đến nhận. Vì vậy, đề nghị tuyên trả xe mô tô trên cho bà Nguyễn Thị N.

Đối với gói thuốc lá hiệu Hero không còn nguyên vẹn và bì thư được niêm phong ghi số 663/PC09 có chữ ký của Giáp Văn T, cán bộ niêm phong Nguyễn Thanh V, Trịnh Quốc Long K (*Điều tra viên*), chữ ký Lê Minh T và hình dấu mộc đỏ của Công an xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương, chữ ký của

Nguyễn Bảo N, chữ ký của Đoàn Nguyễn Thiện Q và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương. Khối lượng mẫu vật niêm phong: 7,0009 gam. Xét thấy, đây là tang vật của vụ án nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại Cáo trạng số 33/CTr-VKSĐT-HS ngày 26/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Giáp Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị:

- *Về hình phạt:* Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử bị cáo Giáp Văn T từ 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/10/2021.

- *Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:*

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với khối lượng mẫu vật niêm phong: 7,0009 gam là ma túy loại Methamphetamine đựng trong bì thư được niêm phong ghi số 663/PC09 có chữ ký của Giáp Văn T, cán bộ niêm phong Nguyễn Thanh V, Trịnh Quốc Long K (*Điều tra viên*), chữ ký Lê Minh T và hình dấu mộc đỏ của Công an xã Minh Hòa, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, chữ ký của Nguyễn Bảo N, chữ ký của Đoàn Nguyễn Thiện Q và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương và 01 (*một*) gói thuốc lá hiệu Hero không còn nguyên vẹn (*tình trạng vật chứng tại thời điểm giao nhận: Gói thuốc lá bên trong rỗng*).

+ Đề nghị trả lại cho bà Nguyễn Thị N 01 (*một*) xe mô tô loại Dream, màu đỏ vàng, biển số 51P4 - 2707, số máy: CT 100E-1040027, số khung: CT 100F-1039892 (*tình trạng vật chứng tại thời điểm giao nhận: xe đã cũ, không búng, không có gương chiếu hậu bên phải, có nhiều vết xước trên xe*).

Tại phiên tòa, bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện cải tạo làm người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Ngoài ra, bị cáo T không có ý kiến tranh luận gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà N không có ý kiến tranh luận, thống nhất Cáo trạng truy tố đối với bị cáo T và được nhận lại xe mô tô biển số 51P4 - 2707.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà L có văn bản yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng và Điều tra viên, Cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể: Khoảng 15 giờ 35 phút ngày 02/10/2021, tại ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương, bị cáo T có hành vi cất giữ trái phép 7,1782 gam Methamphetamine trong người của mình với mục đích để sử dụng. Tại Bản kết luận giám định số 663/MT-PC09 ngày 08/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 7,1782 gam. Lời khai nhận tội của bị cáo T tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo T được thu thập trong quá trình điều tra, truy tố có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục được quy định tại Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Căn cứ quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về tính tổng khối lượng chất ma túy thì hành vi của bị cáo T đủ căn cứ để Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố theo Cáo trạng số 33/CTr-VKSDT-HS ngày 26/4/2022 và việc truy tố là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo T đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, đã làm cho nhiều người phải nghiện thứ chất độc hại mà Nhà nước cấm tàng trữ sử dụng là một trong những con đường dẫn đến căn bệnh HIV, AIDS và kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác. Bị cáo T là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật thế nhưng bị cáo đã bất chấp hậu quả, quyết tâm thực hiện tội phạm, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương nơi tội phạm xảy ra.

[4] Bị cáo T là người nghiện ma túy từng bị đưa đi cai nghiện bắt buộc và từng bị xét xử về tội phạm liên quan đến ma túy, là người hiểu rõ nhất về tác hại của chất ma túy, gây ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe con người nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm, mua ma túy về tàng trữ trong người để sử dụng. Xét hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo T gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội phạm về ma túy trên địa bàn huyện Dầu Tiếng cũng như của cả nước nói chung; đồng thời để bị cáo T thấy được sự nghiêm minh của pháp luật nên cần phải xử lý thật nghiêm bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm có

điều kiện giáo dục và cải tạo thành người công dân tốt sau này cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có cha là Giáp Văn M tham gia cách mạng với thương tật xác định 2/4 theo quy định điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản truy tố, mức hình phạt đề nghị áp dụng là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] *Về xử lý vật chứng*: Quá trình điều tra, đã thu giữ vật chứng và căn xử lý như sau:

[8.1] Khối lượng 7,0009 gam là ma túy loại Methamphetamine đựng trong bì thư được niêm phong ghi số 663/PC09 có chữ ký của Giáp Văn T, cán bộ niêm phong Nguyễn Thanh V, Trịnh Quốc Long K (*Điều tra viên*), chữ ký Lê Minh T và hình dấu mộc đỏ của Công an xã Minh Hòa, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, chữ ký của Nguyễn Bảo N, chữ ký của Đoàn Nguyễn Thiện Q và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương và 01 (*một*) gói thuốc lá hiệu Hero không còn nguyên vẹn (*tình trạng vật chứng tại thời điểm giao nhận: Gói thuốc lá bên trong rỗng*), đây là chất Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[8.2] 01 xe mô tô loại Dream, màu đỏ vàng, biển số 51P4-2707 do bà Nguyễn Thị L là người đứng tên chủ sở hữu. Bà L đã bán xe lại cho bà Nguyễn Thị N. Bà N không biết việc T dùng xe mô tô đi mua ma túy. Vì vậy, cần tuyên trả xe mô tô trên cho bà Nguyễn Thị N.

[9] Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1, khoản 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 46; Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Giáp Văn T (*tên gọi khác: Nhóc*) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

I. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Giáp Văn T (*tên gọi khác: Nhóc*) 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt phạm tội quả tang, ngày 02/10/2021.

II. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

1. Tịch thu tiêu hủy đối với khối lượng mẫu vật niêm phong: 7,0009 gam là ma túy loại Methamphetamine đựng trong bì thư được niêm phong ghi số 663/PC09 có chữ ký của Giáp Văn T, cán bộ niêm phong Nguyễn Thanh V, Trịnh Quốc Long K (*Điều tra viên*), chữ ký Lê Minh T và hình dấu mộc đỏ của Công an xã Minh Hòa, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, chữ ký của Nguyễn Bảo N, chữ ký của Đoàn Nguyễn Thiện Q và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương và 01 (*một*) gói thuốc lá hiệu Hero không còn nguyên vẹn (*tình trạng vật chứng tại thời điểm giao nhận: Gói thuốc lá bên trong rỗng*).

2. Trả lại cho bà Nguyễn Thị N 01 (*một*) xe mô tô loại Dream, màu đỏ vàng, biển số 51P4 - 2707, số máy: CT 100E-1040027, số khung: CT 100F-1039892 (*tình trạng vật chứng tại thời điểm giao nhận: xe đã cũ, không bửng, không có gương chiếu hậu bên phải, có nhiều vết xước trên xe*).

(*Tài sản vật chứng trên thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng*).

III. Án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Giáp Văn T phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*).

IV. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 21/6/2022).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV27 - CA tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan CSĐT - CA H. Dầu Tiếng;
- Cơ quan THAHS&HTTT - CA H. Dầu Tiếng;
- CC THA DS H. Dầu Tiếng;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Đồng

